

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Bà T, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường P, thành phố C, tỉnh H.

- Ông C, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường P, thành phố C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 Điều 213 và Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là V, sinh ngày: 17/3/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà T và ông C về việc ông C không cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.1. Về tài sản chung: Bà T và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.1. Về án phí: Bà T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006691 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND TP. C;
- CC THADS TP. C;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh H  
(Giấy CNKH số 38/2013, quyển số:  
01/2013, ngày 20/9/2013);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Xuân Oanh**